

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/DS - PT

Ngày: 28 - 10 - 2024

V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Liễu

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Văn Túc

Ông Đinh Trường Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình: Ông Lê Quý Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/2024/TLPT- DS ngày 12/8/2024 về việc Tranh chấp quyền sử dụng đất. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2024/DS - ST ngày 17 tháng 06 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 28/2024/QĐ-PT ngày 12 tháng 09 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Vũ Thiện C, sinh năm 1947. Địa chỉ: Tổ E, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ G, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Lê Thị Hải T1, Văn phòng L3 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hòa Bình.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Anh Vũ Văn T2, sinh năm 1981; Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1949; Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1983. Người đại diện theo ủy quyền của anh T2, chị

H, bà Đ: ông Vũ Thiện C. Cùng địa chỉ: Tổ E, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

3.2. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1945. Địa chỉ: Tổ G, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

3.3 Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ G, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

3.4. Chị Nguyễn Thị Thanh K, sinh năm 1972. Địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

3.5. Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1976. Địa chỉ: Xóm C, xã H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

4. *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Bá T.

(Ông C, anh T, luật sư T1, chị K, chị D có mặt tại phiên tòa. Anh T2, bà Đ, chị H, bà T3, anh L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Vũ Thiện C trình bày: Năm 1985, gia đình ông sinh sống tại xóm C, xã T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (nay là tổ E, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình). Trong quá trình sinh sống, ông có mua và khai phá thêm được một thửa vườn trên đồi Trùng thuộc xã T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình để khai hoang, trồng sản lấy lương thực, phục vụ kinh tế cho gia đình. Thửa đất trên đã được đo đạc quản lý để trồng PAM, được Ủy ban nhân dân thành phố H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) với diện tích 3.361m² đất vườn, thửa 12. Năm 2003, nhà nước thu hồi một phần đất để xây dựng đường quốc lộ 6 nên đã cắt ngang thửa đất của gia đình ông. Sau khi công trình hoàn thành đưa vào sử dụng, Ủy ban nhân dân thành phố H đã xét cấp GCNQSDĐ cho gia đình ông 2 thửa đất còn lại ở phía Nam và Bắc đường quốc lộ 6 mới. Ngày 16/03/2010, thửa đất phía Nam của gia đình ông được cấp GCNQSDĐ số BA 2233560 mang số thửa 249 trên bản đồ số 12 có diện tích 483,6m², trong đó 100 m² đất nhà ở. Năm 2020, nhà nước thu hồi 27m² đất ở đầu phía Tây. Vì vậy, diện tích đất của gia đình ông là 456,6m². Thửa 249 có chiều dài theo lộ giới đường 6 mới là 37m, phía đông tiếp giáp với thửa đất 311 và phía nam tiếp giáp thửa đất 58 đều mang tên anh Nguyễn Bá T. Trong thời gian sinh sống và sử dụng, anh T đã tự ý xác định mốc giới xây tường, căng dây thép gai trên cọc bê tông, lấn chiếm sang thửa đất 249 của ông. Đối với phía đông của thửa đất 249 lấn chiếm 47,3m². Còn đối với phía nam của thửa đất 249 lấn chiếm 49,6m². Tất cả số liệu trên, ông C lấy theo số đo bản đồ địa chính tỉnh Hòa Bình và

theo kết quả đo xác minh tháng 3 năm 2021 của Văn phòng quản lý đất đai tỉnh Hòa Bình ngày 28/06/2021.

Nay, nguyên đơn ông Vũ Thiện C khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Bá T trả lại diện tích đất đã lấn chiếm tại thửa số 311 là 47,3m² và yêu cầu bà Nguyễn Thị T3 phải trả lại diện tích lấn chiếm tại thửa số 58 là 49,6m², tháo dỡ toàn bộ tài sản trên đất, trả lại hiện trạng thửa đất cho gia đình ông. Ngày 18/3/2024, ông C thay đổi bị đơn chỉ kiện anh Nguyễn Bá T phải trả lại diện tích lấn chiếm là 96,9m² vì thửa đất số 58 bà T3 đã tặng cho anh Nguyễn Bá T.

Bị đơn anh Nguyễn Bá T trình bày: Năm 1986, gia đình anh khai phá một khu đất tại đồi T, xã T để trồng trọt canh tác sinh sống và đến ngày 12/10/1990, gia đình được Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình giao đất, giao rừng. Ngày 20/9/1996, toàn bộ số đất trên được Ủy ban nhân dân cấp GCNQSDĐ mang tên ông Nguyễn Bá X1 là bố đẻ anh T số I: 579575 tại đồi B, xã T, thị xã H, tỉnh Hòa Bình, diện tích sử dụng 0,85ha bao gồm 2 khoảnh: khoảnh 10, lô 1b diện tích 0,6ha và khoảnh 9, lô 37 diện tích 0,25ha. Thời hạn sử dụng đến năm 2045. Đến năm 2001, nhà nước tiến hành đo lại số đất trên và đổi thành thửa 311 tờ bản đồ số 13, tổng diện tích là 6.897,3m² và gia đình anh đã sử dụng ổn định kể từ thời điểm đó. Đến ngày 05/09/2003, nhà nước xây dựng đường quốc lộ 6 mới đi qua khu đất của gia đình anh đang quản lý và được đền bù 1.552,9m² bố anh T đã được cấp GCNQSDĐ có diện tích 786m², thửa 311, tờ bản đồ số 13 mang tên ông Nguyễn Bá X1. Còn 4.558,4 m² trên tổng diện tích 6.897,3 m² gia đình anh đang đi khiếu kiện tại cơ quan có thẩm quyền vì Ủy ban nhân dân phường T đã làm hồ sơ giả, chiếm đất của gia đình anh.

Trong tổng số 786 m² diện tích đất gia đình anh đang quản lý. Đến năm 2003, ông X1 đã bán cho anh Vũ Công T4 340m² và năm 2009 tiếp tục bán cho anh T4 178,5m², đều đã làm thủ tục chuyển nhượng và được cấp GCNQSDĐ. Năm 2012, ông X1 chuyển nhượng 100m² đất cho bà Nguyễn Thị Thanh K trú tại tổ E, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Chị K đã xây dựng nhà ở trên diện tích đất trên, nhưng chưa được Ủy ban nhân dân thành phố cấp GCNQSDĐ vì đang có tranh chấp. Như vậy, thực tế số diện tích gia đình anh T còn quản lý là 167,5m², nhưng trên GCNQSDĐ là 267,5m² do bà Thanh K chưa được cấp GCNQSDĐ. Ngày 09/01/2018, ông X1 chết, đến năm 2020 gia đình anh T thống nhất cho anh Nguyễn Bá T hưởng thừa kế toàn bộ diện tích 267,5m² thửa 311, tờ bản đồ số 13 tại tổ E, phường T, thành phố H và được bà T3 tặng cho quyền sử dụng thửa đất 58. Anh không đồng ý việc khởi kiện của ông C vì diện tích đất của gia đình anh có nguồn

gốc rõ ràng, được cấp GCNQSDĐ từ tháng 6 năm 2009 trước thời điểm đất của gia đình ông Vũ Thiện C được cấp GCNQSDĐ tháng 3/2010.

Người có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Lê Thị Đ, anh Vũ Văn T2 và chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Bà Lê Thị Đ là vợ, anh T2 là con của ông Vũ Thiện C, còn chị H là vợ anh T2, con dâu ông C. Việc ông C khởi kiện anh T lần chiếm đất thì cả gia đình đều biết. Gia đình được cấp GCNQSDĐ thửa 249 số BA 2233560 trên bản đồ số 12 có diện tích 483,6m² mang tên hộ ông Vũ Thiện C, có chiều dài theo lộ giới đường 6 mới là 37m, phía đông tiếp giáp với thửa đất 311 và phía nam tiếp giáp thửa đất 58 đều mang tên anh Nguyễn Bá T. Trong thời gian sinh sống và sử dụng, anh T đã tự ý xác định mốc giới xây tường, căng dây thép gai trên cọc bê tông, lấn chiếm sang thửa đất 249. Đối với phía đông của thửa đất 249 lấn chiếm 47,3m², lấn 8,12m theo lộ giới đường 6 mới. Còn đối với phía nam của thửa đất 249 lấn chiếm 49,6m². Bà Đ, anh T2 và chị H ủy quyền cho ông C có toàn quyền giải quyết việc kiện, đề nghị tòa án giải quyết theo quy định để đảm bảo quyền lợi cho hộ gia đình ông C.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị T3 trình bày: Bà Nguyễn Thị T3 là mẹ đẻ của bị đơn Nguyễn Bá T. Bà T3 đồng ý hoàn toàn với toàn bộ lời trình bày của bị đơn. Khẳng định gia đình bà không lấn chiếm diện tích đất nhà ông Vũ Thiện C. Ngày 05/09/2003, nhà nước xây dựng đường quốc lộ 6 mới đi qua khu đất của gia đình bà đang quản lý và được đền bù 1.552,9m². Gia đình bà được cấp GCNQSDĐ ngày vào năm 2009 có diện tích 786m², thửa 311, tờ bản đồ số 13 mang tên ông Nguyễn Bá X1. Sau khi chuyển nhượng đất cho ông Vũ Công T4 và bà Nguyễn Thị Thanh K, diện tích đất trên thực tế gia đình còn quản lý là 167,5m², nhưng trên GCNQSDĐ là 267,5m² do bà Thanh K chưa được cấp GCNQSDĐ vì tranh chấp. Toàn bộ diện tích đất trên, sau khi ông X1 chết, gia đình thống nhất cho anh Nguyễn Bá T hưởng thừa kế và làm thủ tục sang tên cho anh. Bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết để đảm bảo quyền lợi cho gia đình anh Nguyễn Bá T, anh T không lấn chiếm vì gia đình anh đã sử dụng ổn định lâu dài trên thửa đất đó.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, chị Hoàng Thị D trình bày: Chị Hoàng Thị D là vợ của bị đơn Nguyễn Bá T. Chị D đồng ý với toàn bộ lời trình bày của bị đơn. Khẳng định gia đình chị không có lấn chiếm diện tích đất nhà ông Vũ Thiện C. Chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết để đảm bảo quyền lợi cho gia đình mình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, chị Nguyễn Thị Thanh K trình bày:
Ngày 10/09/2013, chị K có mua 100m² đất của ông Nguyễn Bá X1 có GCNQSDĐ H00318 vào sổ HM:084951 cấp ngày 17/06/2009 tại thửa đất số 311, tờ bản đồ số 13, chiều ngang 5m mặt đường, chiều sâu hết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó có 50m² đất thổ cư. Năm 2014, chị K cùng ông Nguyễn Bá X1 và vợ là bà Nguyễn Thị T3 cùng đi làm công chứng giấy chuyển nhượng bằng tay viết năm 2013. Làm xong thủ tục công chứng, chị K ra Ủy ban nhân dân xã T làm thủ tục tách bìa thì được trả lời là đất trên đang có tranh chấp với gia đình ông Vũ Thiện C, khi nào vụ kiện kết thúc thì mới làm thủ tục tách bìa được. Hiện, chị K xây nhà trên diện tích đã mua. Tính đến nay đã 10 năm, sự việc vẫn chưa được giải quyết. Chị K đề nghị Tòa án giải quyết nhanh chóng việc tranh chấp giữa ông C và anh T để chị có thể làm thủ tục sang tên và sinh sống ổn định trên thửa đất đã mua.

Kết quả thẩm định: trên thửa đất của ông Nguyễn Bá T quản lý có các tài sản: Nhà 02 tầng khung chịu lực, khu WC khép kín, nền lát gạch liên doanh rộng 5m x 20m = 100m². Phía sau có nhà 01 tầng tường xây gạch ba banh 150, kích thước rộng 5mx 7,8m = 39m². Phía trước nhà gồm bán mái lợp tôn thường, kích thước 10 x 5m = 50 m². Sân nền lát gạch kích thước 5m x 14m = 7m². Cửa hoa sắt vuông kích thước 3,7m x 2,5m. Tài sản trên do bà Nguyễn Thị Thanh K xây. Ngoài ra, trên thửa đất anh T quản lý còn có cây cối hoa màu trên đất: 01 cây xoài đang cho thu hoạch, 01 cây bưởi đang cho thu hoạch, 01 cây vối, 01 cây sang, cây lộc vừng, cây sung, cây hồng xiêm, cây khế, cây hồng bì, cây ổi, cây nhãn, cây cau, cây hoa sữa. Các cây trên đều được đánh đến để ươm bán của anh Nguyễn Đình L (anh T cho anh L thuê trồng cây để bán).

Kết luận định giá: Tài sản trên đất gồm có: Nhà 2 tầng khung chịu lực, khu WC khép kín, nền lát gạch liên doanh rộng 5,0m x 20m = 100m², giá 100 m² x 5.027.000 đồng = 502.700.000 đồng; Phía sau thì có nhà 01 tầng tường xây gạch ba banh 150, kích thước rộng 5m x 7,8m = 39m², giá 39m² x 2.374.000 đồng = 92.586.000 đồng; Phía trước nhà gồm bán mái lợp tôn thường, kích thước 10,0 x 5,0m = 50 m², giá 50 m² x 262.900 đồng = 13.145.000 đồng; Sân nền lát gạch kích thước 5,0m x 14,0m = 70m², giá 70m² x 226.600 đồng = 15.862.000 đồng; Cửa hoa sắt vuông kích thước 3,7m x 2,5m = 9,25m², giá 9,25m² x 633.886 đồng = 5.863.445 đồng. Các bên đương sự đã tự thống nhất giá đất phía trước, đất thổ cư sát mặt đường là 2.000.000 đồng/m²; phần đất phía sau (đất vườn) là 800.000 đồng/m². Về phần cây cối, hoa màu trên mảnh đất đang tranh chấp gồm: không định giá.

Bản án dân sự sơ thẩm 08/2024/DS-ST ngày 17/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố H, quyết định: Căn cứ khoản 9, 14 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 155, Điều 175; Điều 468 Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 165; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 2; Khoản 3 Điều 26; Điều 95; khoản 5, 7 Điều 166, 170, khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Thiện C. Buộc ông Nguyễn Bá T phải trả lại cho ông Vũ Thiện C diện tích đất là 96,9 m² tại thửa đất số 249, tờ bản đồ số 12 tại phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (có ghi vị trí tứ cận cùng bản trích đo kèm theo); Buộc ông Nguyễn Đình L phải di dời số cây trồng trên phần đất tranh chấp mà ông Nguyễn Bá T phải trả cho ông Vũ Thiện C. Ngoài ra, bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28/6/2024, bị đơn anh Nguyễn Bá T kháng cáo với nội dung: Không nhất trí với Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2024/DS-ST ngày 17/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố H. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Thiện C. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T thay đổi kháng cáo đề nghị Tòa án Hủy bản án dân sự sơ thẩm để điều tra lại.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, Luật sư Hải T1 trình bày: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình Hủy bản án dân sự sơ thẩm để điều tra đúng hiện trạng và thực tế sử dụng của các bên. Căn cứ đề nghị Hủy bản án dân sự sơ thẩm: khi tiến hành đo đạc không mời các hộ giáp ranh tham dự, vị trí thửa đất của ông C chưa được làm rõ (theo GCNQSDĐ khoảng cách tim đường Quốc lộ 6 đến ranh giới thửa đất của nhà ông C là 18m nhưng theo đo đạc là 25); vụ án được giải quyết gần 10 năm nhưng có ba lần tiến hành đo đạc mỗi lần đều có số liệu khác nhau, chưa đo thực trạng sử dụng đất của ông C. Ngoài ra, trong hồ sơ vụ án biên bản hòa giải cơ sở chỉ là bản phô tô là không đảm bảo giá trị pháp lý, cán bộ địa chính tham dự nhưng không ký vào biên bản hòa giải. Vụ án này, sau khi bị hủy lần 1 thì Thẩm phán đã thụ lý vào tháng 3/2021 đến 17/6/2021 nguyên đơn rút đơn khởi kiện, Thẩm phán L1 đã đình chỉ giải quyết vụ án. Đến ngày 1/3/2023, cũng chính Thẩm phán L1 thụ lý lại và giải quyết là không đúng quy định tại Điều 53 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Bá T. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2024/DS-ST ngày 17/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố H với lý do vi phạm tố tụng và nội dung vụ án chưa xác minh đầy đủ mà tại cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Về án phí: anh T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Nguyên đơn ông Vũ Thiện C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn anh Nguyễn Bá T trả lại diện tích lấn chiếm 96,9m² đất của thửa đất 249, tờ bản đồ số 12 tại phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình quyết định căn cứ khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp quyền sử dụng đất để thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên phần nhận định của bản án lại căn cứ vào khoản 2 Điều 25, điểm a khoản 1 Điều 33, điểm c khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vụ án là không đúng.

Ngoài ra, do quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp về quyền sử dụng đất nên thủ tục tiền tố tụng phải được thực hiện và là điều kiện để thụ lý vụ án, nhưng trong hồ sơ biên bản hòa giải tại cơ sở chỉ là bản phô tô, không có giá trị pháp lý.

[1.2]. Theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đơn kháng cáo của anh Nguyễn Bá T trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.3]. Bà Đ, anh T2, chị H vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền là ông C. Bà T3 vắng mặt nhưng có đơn xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình vẫn tiến hành xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[1.4]. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn, bị đơn xác nhận Thẩm phán Hoàng Thị L2 trước đó đã giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn ông C và bị đơn anh T, bà T3 nhưng sau đó ông C rút đơn khởi kiện và Thẩm phán L2 đã Đình chỉ giải quyết vụ án. Đến ngày 29/12/2022, ông C lại làm đơn khởi kiện. Thẩm phán L2 thụ lý và tiếp tục giải quyết và ban hành Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2024/DSST ngày 17/6/2024. Hội đồng xét xử, xét thấy: Căn cứ lời khai của các đương sự cũng như tài liệu mà Tòa án nhân dân thành phố H cung cấp theo Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 03/2024/QĐ - CCTLCC ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, thấy rằng việc khởi kiện lại vụ án của ông Vũ Thiện C không khác gì vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật tranh chấp. Theo quy định tại khoản 3 Điều 53 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đáng lẽ khi được phân công, Thẩm phán L2 phải từ chối tiến hành tố tụng nhưng Thẩm phán vẫn tiếp tục giải quyết là không đúng. Như vậy, cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2]. Về nội dung:

Xét kháng cáo của anh Nguyễn Bá T về việc không nhất trí với toàn bộ nội dung của bản án dân sự sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Đối chiếu GCNQSDĐ và hồ sơ cấp GCNQSDĐ thì khoảng cách từ đường Quốc lộ 6 mới đến ranh giới thửa đất của nhà ông C đều có khoảng cách là 18m nhưng theo kết quả trích đo ngày 06/7/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh không thể hiện ranh giới này cách từ đường bao nhiêu mét. Trong hồ sơ vụ án thể hiện ngày 08/11/2021, ông C làm hồ sơ xin đính chính số đo lộ giới (khoảng cách từ đường Quốc lộ 6 đến ranh giới thửa đất). Tại Công văn số 1342/CV - CNVPĐKĐĐ ngày 07/12/2021 của Văn phòng Đ1 đã trả lời ông C nội dung đề nghị đính chính về số đo lộ giới thửa đất số 249 của ông C không thuộc loại thủ tục đính chính. Để thực hiện các quyền tiếp theo đề nghị ông đến Ủy ban nhân dân phường T hồ sơ. Trong trường hợp thửa đất của gia đình có tranh chấp, không thực hiện được các quyền đề nghị gửi đơn đến Ủy ban nhân dân phường để được xem xét giải quyết theo quy định. Như vậy, số đo lộ giới (khoảng cách từ đường Quốc lộ 6 đến ranh giới thửa đất) chưa được cấp sơ thẩm làm rõ nên khi thực hiện việc đo đạc sẽ chưa đủ căn cứ để xác định vị trí thửa đất của hộ ông C nên chưa thể khẳng định có hay không việc anh T lấn chiếm đất của hộ ông C.

[2.2]. Căn cứ vào kết quả trích đo ngày 06/7/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hòa Bình thể hiện diện tích hiện trạng theo sự chỉ dẫn của ông Vũ Thiện C (thể hiện màu đỏ) là 468,7 m² nếu theo hiện trạng mà ông C chỉ dẫn, áp trên bản đồ địa chính, cũng như GCNQSDĐ cấp cho ông C thì không thể hiện thửa đất của ông

C bị lấn chiếm. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông C khẳng định chỉ dẫn này của ông không phải diện tích hiện trạng ông đang sử dụng mà ông căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất do anh T chỉ dẫn để thể hiện là lấn chiếm 96,9m². Như vậy, anh T kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm không thực hiện việc đo đạc theo hiện trạng của các bên là đúng. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ vị trí diện tích đất mà năm 2020 Nhà nước thu hồi của ông C để làm ngõ đi, trong kết quả trích đo không thể hiện diện tích thu hồi này nằm ở vị trí nào, trong bản án dân sự sơ thẩm thì nhận định diện tích thu hồi là 27m² nhưng theo quyết định số 580/QĐ – UBND ngày 20/4/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố thì diện tích bị thu hồi là 26m² CLN.

[2.3]. Theo biên bản xác minh ngày 06/6/2024 do Tòa án cấp sơ thẩm xác minh, cán bộ đo đạc có ý kiến cho rằng đối với thửa đất 58 và 311 không thể hiện được trên bản đồ trích đo vì kích thước hình thể diện tích kẻ vẽ và tính toán bằng phương pháp thủ công nên độ chính xác không cao, không có cơ sở toán học để chính lý trên bản đồ số, mặt khác hình thể diện tích của hai thửa trên bản đồ giấy lưu ở Ủy ban nhân dân phường T cũng không đồng nhất với GCNQSDĐ cấp cho ông Nguyễn Bá T, biên bản xác minh trên chỉ có chữ ký của cán bộ đo đạc mà không có người có thẩm quyền xác nhận nội dung trên. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào biên bản xác minh là chứng cứ để nhận định hai thửa đất 311 và 58 là hai thửa gần nhau không được thể hiện trên bản địa chính, chỉ đo đạc thực tế để xác định anh T lấn chiếm là chưa đủ căn cứ. Đáng lẽ Tòa án cấp sơ thẩm làm rõ vấn đề này tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Từ những nhận định mục [1] và [2], thấy rằng cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ chưa đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục. Do vậy, chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Bá T hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[3]. Về chi phí tố tụng: được xác định khi Tòa án giải quyết lại vụ án.

[4]. Về án phí dân sự: Do kháng cáo được chấp nhận nên anh T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Đối với án phí dân sự sơ thẩm: được xác định khi Tòa án giải quyết lại vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148; khoản 3 Điều 308; Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Bá T.

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2024/DSST ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về chi phí tố tụng, án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng tại cấp sơ thẩm được xác định khi Tòa án giải quyết lại vụ án.

- Án phí dân sự phúc thẩm: anh Nguyễn Bá T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho anh T 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000464 ngày 09/7/2024 tại Chi Cựchành án dân sự thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (28/10/2024)/.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tp H;
- TAND tp H;
- Chi cục THADS tp H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA; tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Liễu